

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20-4-2023
Về việc “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TỈNH LÂM ĐỒNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Sinh.

2. Bà Bơ Nah Ria Roda Huy.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Lành – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Thuỳ L, sinh năm 1997; địa chỉ: Số nhà 48, thôn L, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn K, xã P, huyện T, tỉnh B.

(bà Huỳnh Thị Thuỳ L có mặt, ông Nguyễn Minh T vắng mặt và có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa – nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thuỳ L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà Huỳnh Thị Thuỳ L và ông Nguyễn Minh T đăng ký kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Thời gian đầu đôi bên chung sống hòa thuận, cho đến khi bà L sinh con thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do không có sự hoà hợp, thường xuyên cãi vã xúc phạm lẫn nhau dẫn đến phải sống ly thân, bà L về xã L còn ông Nguyễn Minh T về tỉnh B để sinh sống, từ đó đôi bên mạnh ai nấy sống, không quan T đến cuộc sống của

nhau nữa. Nay bà Huỳnh Thị Thuỳ L thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Minh T.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa bà L và ông T có 01 con chung Nguyễn Huỳnh Anh T, sinh ngày 20/10/2020. Khi ly hôn bà Lyêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi thành niên, không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: bà L tự thỏa thuận về tài sản chung và xác nhận không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Minh T nhưng đều vắng mặt. Vì vậy, Toà án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thuỳ L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình. Bị đơn ông Nguyễn Minh T vắng mặt, không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thuỳ L về việc ly hôn đối với bị đơn ông Nguyễn Minh T; giao con chung Nguyễn Huỳnh Anh T, sinh ngày 20/10/2020 cho bà L được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên; về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung do đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: bị đơn ông Nguyễn Minh T có địa chỉ cư trú tại thôn Kỳ Sơn, xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định. Ngày 15/02/2023 bà Huỳnh Thị Thuỳ L và ông Nguyễn Minh T có văn bản thỏa thuận lựa chọn Toà án nhân dân huyện Đ giải quyết ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Hội đồng xét xử thấy rằng việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định cho bị đơn ông Nguyễn Minh T, nhưng ông T vắng mặt và đã có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông Nguyễn Minh T theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân:

Xét tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông T thấy rằng: căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 66/2019 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ cấp ngày 20/11/2019 thì bà Huỳnh Thị Thuỳ L và ông Nguyễn Minh T có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa các bên là hợp pháp.

Về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng: theo bà Huỳnh Thị Thuỳ L thì sau khi kết hôn giữa bà và ông Nguyễn Minh T chỉ chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2020 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn xuất phát từ việc không có sự hoà hợp, thường xuyên cãi vã xúc phạm lẫn nhau. Nhiều lần như thế dẫn tới tình cảm vợ chồng rạn nứt phải sống ly thân nhiều năm nay, không còn sự quan T đến nhau nữa. Văn bản thoả thuận lựa chọn Tòa án giải quyết ngày 15/02/2023 (bút lục 04) thì bản thân ông T cũng đã thể hiện ý kiến thuận tình ly hôn. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa đôi bên là có xảy ra trên thực tế, đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của bà L là có căn cứ, nên cần chấp nhận cho bà Huỳnh Thị Thuỳ L được ly hôn với ông Nguyễn Minh T là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Tại phiên toà, bà Huỳnh Thị Thuỳ L vẫn giữ nguyên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Huỳnh Anh T, sinh ngày 20/10/2020. Tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 27/02/2023 (bút lục 15) thì ông Nguyễn Minh T cũng đồng ý giao con chung cho bà L được nuôi dưỡng. Bên cạnh đó, theo bà L thì từ thời điểm các bên sống ly thân cho đến nay, cháu Thu do bà L chăm sóc, nuôi dưỡng còn ông T bỏ về tỉnh Bình Định cũng không có sự thăm nom hay quan T đến con chung.

Để đảm bảo cho sự phát triển về mặt T sinh lý cũng như phù hợp với nguyện vọng của con chung, Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cháu Nguyễn Huỳnh Anh T cho bà Huỳnh Thị Thuỳ L được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên là phù hợp với Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét đến.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà, bà Huỳnh Thị Thuỳ L yêu cầu tự thoả thuận về tài sản chung và xác nhận không có nợ chung; ông Nguyễn Minh T vắng mặt và cũng không có tranh chấp gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bị đơn không phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; điểm b khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; các Điều 228, 235, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thủy L với bị đơn ông Nguyễn Minh T.

1. Về quan hệ hôn nhân: bà Huỳnh Thị Thủy L được ly hôn ông Nguyễn Minh T.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Huỳnh Anh T, sinh ngày 20/10/2020 cho bà Huỳnh Thị Thủy L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Buộc bà Huỳnh Thị Thủy L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009223 ngày 01/03/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

5. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Hiến

Đinh Hữu Luynh

Võ Thành Luân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Hiến

Đinh Hữu Luy^{nh}

Võ Thành Luân